

TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM 1986 – 2000 TÁC PHẨM VÀ KHUYNH HƯỚNG SÁNG TÁC

Trần Văn Thắng

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*

TÓM TẮT

Bài viết này tìm hiểu vài nét về tác phẩm và khuynh hướng sáng tác chủ đạo của truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1986 – 2000. Truyện ngắn giai đoạn này gây hứng thú với người đọc ở khả năng tìm tòi trong hình thức thể hiện. Ngôn ngữ đời thường xuất hiện trong tác phẩm một cách tự nhiên, nhiều lúc ta có cảm giác xoá nhoà ngôn ngữ văn học với ngôn ngữ đời sống. Lực lượng sáng tác đông đảo với những khuynh hướng sáng tác gây chú ý với người đọc như khuynh hướng nhận thức lại, khuynh hướng thế sự, khuynh hướng triết luận.

Từ khoá: *truyện ngắn, khuynh hướng, lực lượng sáng tác*

*

Kể từ năm 1986, với Đại hội VI của Đảng, đất nước ta chuyển từ cơ chế quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây được xem là một bước ngoặt lớn trong tiến trình phát triển của đất nước. Những đổi mới kinh tế xã hội đã dẫn đến đổi mới về tư duy văn hóa và văn học. Hòa chung với tiến trình đổi mới đó, sự phát triển của truyện ngắn từ đội ngũ sáng tác, tác phẩm đã có những đóng góp không nhỏ vào công cuộc đổi mới chung của nền văn học nước nhà.

1. Vài nét về tác giả và tác phẩm

Trong nền văn xuôi Việt Nam, truyện ngắn đã đạt được nhiều thành tựu và giữ vai trò khá quan trọng. Trước năm 1986, chúng ta đã có một kho tàng truyện ngắn khá đồ sộ với rất nhiều những tên tuổi

lớn. Thời kì trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 phải kể đến các tác giả như Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Công Hoan, Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, Nam Cao, Tô Hoài, Bùi Hiễn, Kim Lân... Từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến năm 1985, bạn đọc chú ý nhiều đến truyện ngắn của các tác giả Bùi Hiễn, Nguyễn Khải, Hồ Phương, Hữu Mai, Vũ Tú Nam, Vũ Thị Thường, Chu Văn, Nguyễn Địch Dũng, Nguyễn Kiên, Đỗ Chu, Lê Lựu, Dương Thu Hương, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Trung Thành, Phan Tứ, Duy Khán, Xuân Thiều, Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Nguyễn Thi...

Từ năm 1986, công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước đã tác động mạnh mẽ đến văn học nói chung và truyện ngắn

nói riêng. Truyện ngắn giai đoạn 1986 – 2000 cũng phát triển trong đà đổi mới và gặt hái được những thành tựu đáng kể. Qua các tập truyện ngắn và thực tế tồn tại của tác phẩm, người đọc có thể hình dung được một lực lượng sáng tác hùng hậu và đa dạng cùng nhiều truyện ngắn có đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của văn học. Số lượng truyện ngắn tăng nhanh, các đầu sách về truyện ngắn chiếm tỉ lệ lớn trong số lượng sách xuất bản hàng năm của các nhà xuất bản Hội Nhà văn, Phụ nữ, Thanh niên, Văn nghệ, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân..., chưa kể đến các nhà xuất bản địa phương như Hải Phòng, Đà Nẵng, Đồng Nai... và các cuộc thi truyện ngắn được các báo tổ chức liên tục. Những tập truyện ngắn được bạn đọc tiếp nhận và đánh giá cao phải kể đến: *Một chiều xa thành phố* (Lê Minh Khuê), *Đối thoại sau bức tường* (Dương Thu Hương), *Một ngày đẹp trời* (Ma Văn Kháng), *Con chó và vụ li hôn* (Dạ Ngân)... tuần báo *Văn nghệ*, tạp chí *Văn nghệ quân đội* đã đăng tải những truyện ngắn được đông đảo bạn đọc quan tâm: truyện ngắn *Con chó và vụ li hôn* (Dạ Ngân), *Vịt trời lông tía bay về trời* (Hong Như), *Bến trần gian* (Lưu Sơn Minh)... Số lượng tác giả tham gia viết truyện ngắn ngày càng đông đảo. Bên cạnh những nhà văn đã quen thuộc với độc giả như Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái, Chu Lai, Lê Văn Thảo còn có nhiều nhà văn khác bước vào nghề như Phạm Trung Khâu, Lê Ngọc Minh, Lí Biên Cương, Trần Văn Tuấn, Ngô Thị Mỹ Trang, Nhật Tuấn...

Trong quãng thời gian từ 1986 đến năm 2000, các cuộc thi truyện ngắn tăng lên nhiều, đây cũng là cơ hội xuất hiện nhiều tên tuổi mới và cũng chính những tên tuổi này đã làm cho truyện ngắn Việt Nam thời kì đổi mới trở nên đa dạng hơn: Phạm Thị Hoài, Phan Thị Vàng Anh, Y Ban, Phạm Ngọc Tiến, Nguyễn Thị Ám, Từ Nguyên Tĩnh, Võ Thị Hảo, Lưu Sơn Minh ...

Điểm qua các tập truyện ngắn *Ánh trăng*, *Bến trần gian*, Truyện ngắn hay các năm 1993, 1994, 1996, 1997, 1998, 2000, dễ dàng liệt kê được hàng trăm tác giả với hàng trăm truyện ngắn. Trong số đó có các tác giả tiêu biểu cùng những tác phẩm gây được chú ý của bạn đọc như Phan Thị Vàng Anh với *Hoa muộn*, Nguyễn Thị Thu Huệ với *Hậu thiên đường*, *Mùa đông ấm áp*, Lưu Sơn Minh với *Duyên nghiệp*, *Bến trần gian*, Nguyễn Thế Tường với *Hồi ức của một binh nhì*, *Một chuyện đau lòng*, Hong Như với *Vịt trời lông tía bay về trời*... Ngoài những cây bút quen thuộc như Xuân Sách, Triệu Bôn, Ngô Khắc Tài, Phan Triều Hải, Võ Thị Xuân Hà, Phong Điệp... người đọc còn bắt gặp nhiều khuôn mặt mới như Nguyễn Ca, Trần Lê Quỳnh, Lê Thanh Hải...

Số lượng tác giả kể trên chỉ là số ít so với các tác giả và tác phẩm dự thi. Có thể đơn cử một vài cuộc thi: Cuộc thi truyện ngắn trên tuần báo *Văn nghệ* năm 1991, Cuộc thi truyện ngắn hai năm 1992 – 1994 do tạp chí *Văn nghệ quân đội* tổ chức và Cuộc thi truyện rất ngắn do tạp chí *Thế giới mới* tổ chức. Ở cuộc thi thứ

nhất, theo thống kê của ban tổ chức có 1.334 tác giả với 1.626 tác phẩm dự thi. Cuộc thi thứ hai có 800 tác giả dự thi nhưng số lượng tác phẩm là hơn 2.000 truyện ngắn. Cuộc thi thứ ba với 5.000 bài viết tham dự, các truyện ngắn tuyển chọn đã được in trong tập truyện *40 truyện rất ngắn* do Nhà xuất bản Hội Nhà văn và tạp chí *Thế giới mới* xuất bản năm 1994. Ở cuộc thi này, nhà văn Nguyễn Ngọc trong lời tựa *Truyện rất ngắn – tác phẩm nghệ thuật* nhìn nhận: “Cần phải nói rằng có được loạt truyện rất ngắn hay như thế này ngày hôm nay, chính là do cả một quá trình thường được gọi là đổi mới văn học suốt gần mười năm qua đã công phu – và cả dững cậm nữa – chuẩn bị cho nó: quá trình văn học cày xới cánh đồng hiện thực xã hội phong phú, phức tạp, ngổn ngang, tạo nên một khối lượng tư liệu, nguyên liệu xã hội và nhân sinh đồ sộ cho sự chưng cất, chất lọc này” [10: 7].

Sự nghiệp đổi mới đất nước đã đem đến cho nhà văn nhiều cảm hứng. Các tác giả không còn quá băn khoăn khi lựa chọn nhân vật và vấn đề, giọng điệu và bút pháp, chính điều này giúp cho các nhà văn có thể gửi gắm nhiều hơn tình cảm của mình với con người cũng như những trăn trở trước cuộc sống. Với truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1986 – 2000, các tác giả đều có một mối quan tâm chung “Mối quan tâm khắc khoải về sự hoàn thiện nhân cách, về những xói mòn trong lối sống, trong đạo lí, trong ngõ ngách tận cùng của đời sống cá nhân, cả những băn khoăn không dứt về môi

trường nhân tính đang có chiều giảm sút, hay lên tiếng báo động về những thảm họa có thể đến với con người, tất cả những cung bậc ấy đều toát lên từ một chủ nghĩa nhân văn đầy trách nhiệm của nhà văn trước những vấn đề không thể lãng tránh” [12: 5].

Quá trình đổi mới và phát triển truyện ngắn nói riêng và văn học Việt Nam giai đoạn 1986 – 2000 nói chung đã diễn ra trong khoảng mười lăm năm với số lượng tác phẩm lớn, lực lượng sáng tác đông đảo. Truyện ngắn nở rộ, bước đầu đã tạo nên một không khí tươi vui và hứa hẹn nhiều triển vọng. Cùng với tiểu thuyết, thời kì này truyện ngắn được coi là một thể loại được mùa; thể hiện được ưu thế của mình vì chính chất *ngắn* của truyện lại phù hợp với thời đại công nghiệp ngày nay. Đặc trưng ngắn gọn với độ nén cô đặc đã chinh phục được người đọc.

Truyện ngắn không chỉ phát triển về số lượng mà cả chất lượng. Hiện thực cuộc sống được mở rộng đa diện hơn. Quan niệm nghệ thuật về con người có chiều sâu, có ý nghĩa khái quát toàn diện. Những vấn đề như khát vọng hạnh phúc, khát vọng tình yêu cũng như những vấn đề bình dị của đời thường bị gác lại ở các giai đoạn trước nay đi vào các sáng tác hết sức tự nhiên. “Nó dường như trút bỏ một gánh nặng lịch sử đã qua, để chìa vai gánh một gánh nặng lịch sử mới đầy nặng nhọc và bở ngỡ, đó là văn học của *đời sống thông tục*, với những con người bình thường và với những chất liệu và hình thức nghệ thuật có tính “đời tục”

hơn [15: 345]. Mỗi cuộc đời, mỗi số phận hiển hiện rõ nét trong cái day dứt, trần trở suy ngẫm của các nhà văn. Họ trần trở, quan tâm đến sự hoàn thiện nhân cách, những xói mòn trong lối sống, trong đạo lí cũng như trong cá nhân mỗi con người... Tất cả những quan tâm ấy nói lên tinh thần nhân văn cao cả và đầy trách nhiệm của người cầm bút trước các vấn đề hiển hiện hàng ngày trong cuộc sống.

Truyện ngắn có nhiều tìm tòi trong hình thức thể hiện, trong việc xây dựng cốt truyện, kết cấu, nhân vật, ngôn ngữ... Một trong những vấn đề gây hứng thú đối với bạn đọc của truyện ngắn thời kì này là khả năng tìm tòi trong hình thức thể hiện. Trực giác của nhà văn được phát huy tối đa trong truyện ngắn. Họ đến với truyện ngắn bằng mệnh lệnh của trái tim người cầm bút. Độ nhạy cảm tinh tế của các nhà văn trở thành yếu tố quan trọng góp phần hình thành nên những tác phẩm truyện ngắn có lối kể chuyện phong phú. Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn cũng được chú ý khai thác nội tâm nhân vật. Ngôn ngữ đời thường xuất hiện trong tác phẩm một cách tự nhiên, nhiều lúc có cảm giác xoá nhòa ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ đời sống.

Mặc dù dư luận còn nhiều chỗ chưa thống nhất, thậm chí có những ý kiến trái ngược trong nhận định, bình luận về truyện ngắn giai đoạn này. Tuy nhiên xu hướng khẳng định sự đổi mới mạnh mẽ của truyện ngắn Việt Nam là một sự thật hiển nhiên. “Đời sống văn học đang có những chuyển biến mới mang nhiều hứa hẹn và đồng thời cũng đang nảy lên

những vấn đề mới”, “nhìn tổng quát đã có những bước phát triển đáng mừng”, “sáng tác văn học trở nên năng động hấp dẫn tạo nên một không khí sôi động thu hút được sự quan tâm rộng rãi của xã hội” [4, tr 8].

2. Mấy khuynh hướng sáng tác chủ đạo

Căn cứ vào chủ đề và cảm hứng, nhiều nhà nghiên cứu cùng chung quan điểm rằng, các khuynh hướng chủ đạo trong văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng thời kì đổi mới là: khuynh hướng nhận thức lại, khuynh hướng thế sự và khuynh hướng triết luận.

2.1. Khuynh hướng nhận thức lại

Đây là khuynh hướng sáng tác truyện ngắn lấy những phần sâu kín chưa được lí giải thỏa đáng trong quá khứ làm đối tượng phân tích. Việc lấy cái nhìn mang nhiều ưu điểm của hiện tại để soi rọi vào quá khứ nhằm tìm lại những bài học đã qua là một việc làm quan trọng và cần thiết. Trước yêu cầu nhìn thẳng sự thật, nói đúng sự thật, các cây bút truyện ngắn đã nhìn lại hiện thực của thời đã qua, chỉ ra những khuất lấp của cuộc sống. Những sai lầm ấu trĩ, những định kiến hẹp hòi của thời kì quan liêu bao cấp là những vật cản trên bước đường phát triển của xã hội, gây nên không ít những bi kịch cho con người đã được mổ xẻ, phê phán thông qua các tác phẩm *Bước qua lời nguyện* của Tạ Duy Anh, *Bi kịch nhỏ* của Lê Minh Khuê, *Mảnh đạn*, *Tóc huyền màu bạc trắng* của Ma Văn Kháng... Ở các giai đoạn trước, nếu truyện ngắn dùng con người làm phương tiện để biểu đạt

lịch sử thì ở giai đoạn này truyện ngắn lại dựa vào những thăng trầm của lịch sử để khắc họa số phận con người. Chiến tranh cũng được các nhà văn thể hiện qua cách nhìn mới. Bên cạnh những chiến công oanh liệt, thể hiện niềm kiêu hãnh, tự hào của dân tộc vẫn còn đó những éo le, những bi kịch mà con người phải gánh chịu. Các tác phẩm thể hiện rõ nhất vấn đề này phải kể đến *Mùa trái cóc ở miền Nam* và *Cỏ lau* của Nguyễn Minh Châu, *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp, *Một chuyện đau lòng*, *Hồi ức của một binh nhì* của Nguyễn Thế Tường...

Với khuynh hướng nhận thức lại, các nhà văn cho ra đời nhiều hơn những truyện ngắn mang ý nghĩa nhân bản sâu sắc, thể hiện nỗi xót xa, thương cảm với số phận của những con người bất hạnh. Nhiều nhà văn cho rằng, nhận thức lại là phải làm một cuộc đối chứng trong tư tưởng để tìm ra những nhìn nhận sai lầm về con người và xã hội. Quá trình nhận thức lại cũng đòi hỏi tinh thần phê phán nghiêm khắc, thấy được cái đúng, cái sai. Với ý thức trách nhiệm của mình, rất nhiều nhà văn trong đó có Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Phan Thị Vàng Anh... đã thể hiện nỗi trăn trở của mình trước cuộc sống và nhìn nhận rằng mọi phán xét cần có cái nhìn khách quan, nhiều chiều, không định kiến.

2.2. Khuynh hướng thế sự

Bên cạnh khuynh hướng nhận thức lại, việc sáng tác truyện ngắn theo khuynh hướng thế sự khá phổ biến trong văn học nói chung và truyện ngắn nói

riêng. Nếu trước 1975 khuynh hướng sử thi độc chiếm trên văn đàn thì giờ đây cuộc sống đời thường đã làm cho nó mờ nhạt dần, xen vào đó là khuynh hướng thế sự được đề cao. Với sự sôi động trong kinh tế xã hội của công cuộc đổi mới, con người phải đối diện với nhiều vấn đề của cuộc sống đời thường với các quan hệ thế sự đan xen. Các nhà văn có sự miễn cảm với cuộc sống đã không thể đứng ngoài cái hiện thực đời thường đó, bằng sự nhạy cảm của người cầm bút họ đã nhìn ra nhiều vấn đề có ý nghĩa cần được quan tâm. Các truyện ngắn sáng tác theo khuynh hướng này có đề tài khá đa dạng và phong phú, thường lấy trực tiếp từ cuộc sống thực tại. Nếu khuynh hướng nhận thức lại lấy điểm tựa cho kết cấu là những sự kiện lịch sử thì khuynh hướng thế sự lấy những chuyện hàng ngày, đôi khi là những chuyện nhỏ như một cô gái lấy phải người chồng không ra gì, chuyện mất điện, chuyện mẹ chồng – nàng dâu... đến những quan hệ nhân sinh, những ứng xử mang tính phổ biến của con người trong xã hội. Các tình huống hành động, các tâm trạng con người phần lớn được soi chiếu qua nỗi khắc khoải của người cầm bút về hành trình con người tự hoàn thiện bản thân. Những truyện ngắn thành công là những tác phẩm xử lý tốt mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với gia đình, với cộng đồng, giữa con người với hoàn cảnh sống. So với các khuynh hướng khác, các sáng tác truyện ngắn theo khuynh hướng thế sự thu hút được đông đảo người viết hơn cả. Điển hình như Nguyễn Khải, Nguyễn Minh

Châu, Ma Văn Kháng, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Vàng Anh, Trần Đức Tiến, Phạm Trung Khâu, Lưu Sơn Minh...

2.3. Khuynh hướng triết luận

Khuynh hướng triết luận cũng được xem là khuynh hướng có sự phát triển khá mạnh trong truyện ngắn thời kì này. Vấn đề chiêm nghiệm, triết lí đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu của những nhà văn từng trải như Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu. Cảm hứng triết luận hướng vào các vấn đề thế sự, xem xét qui luật nhân sinh từ cuộc sống đời thường (*Người giúp việc, Một chốn nương thân* của Ma Văn Kháng, *Hậu thiên đường, Mùa đông ấm áp* của Nguyễn Thị Thu Huệ, *Tiếng vạc sành, Bông hồng cài áo riêng ai* của Phạm Trung Khâu, *Dòng đời vô tận* của Phạm Văn Khôi, *Cửa hồi môn* của Vũ Ngọc Thanh...). Bên cạnh những truyện ngắn thể hiện khát vọng của con người về lẽ công bằng cũng như lí giải những vấn đề của cuộc sống (*Những bài học nông thôn* của Nguyễn Huy Thiệp, *Kẻ sát nhân lương thiện* của Lại Văn Long...) là những truyện ngắn giúp con người tìm hiểu sức mạnh của giới tự nhiên, về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên (*Con nai vàng* của Hoàng Văn Bôn, *Mưa đêm, Chợ hoa phiên áp tết* của Ma Văn Kháng...). Khuynh hướng triết luận thể hiện những kinh nghiệm từng trải và nhu cầu nhận thức đời sống từ qui luật phổ quát được xem là ưu điểm của ngòi bút Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng... Bên cạnh đó khuynh hướng triết

luận còn trở thành đặc điểm của nhiều cây bút truyện ngắn thuộc thế hệ sau như Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Hoà Vang, Phan Thị Vàng Anh...

Có thể nói, điều kiện kinh tế xã hội trong thời kì đổi mới đã tác động to lớn tới sự phát triển của văn học văn học nói chung, thể loại truyện ngắn nói riêng. Các cây bút truyện ngắn cũng có nhiều hướng đi cho thể loại của mình. Hoà chung với không khí văn học, truyện ngắn giai đoạn 1986 – 2000 đã mở rộng phạm vi phản ánh đồng thời thể hiện được nhiều hình thức mới. Đa phần các nhà văn có độ chín về tuổi tác cũng như tuổi nghề cộng với tài năng văn chương đích thực đã tạo được “sức bật” cho truyện ngắn Việt Nam. Họ luôn ý thức tìm kiếm những cái mới, dù viết về thời kì nào, quá khứ, hiện tại hay tương lai họ cũng đều nhận thức được rằng vấn đề con người là thiêng liêng, cao cả và luôn được đặt lên trên hết. Thông qua các sáng tác của mình, các tác giả luôn thể hiện được tinh thần nhân văn, nhân bản đối với con người.

Đánh giá về truyện ngắn giai đoạn 1986 – 2000, các cụm từ “nở rộ”, “được mùa”, “lên ngôi”, “thăng hoa” là những ghi nhận xứng đáng với những đóng góp to lớn của các nhà văn tên tuổi Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Quang Thiều, Phan Thị Vàng Anh, Y Ban, Phạm Ngọc Tiến, Nguyễn Thị Ấm, Từ Nguyên Tĩnh, Võ Thị Hảo, Bích Ngân, Đoàn Bích Hồng, Lưu Sơn Minh... Các nhà văn đã “phả” vào

trang văn hơi thở của hiện thực mới với nhiều đóng góp về đề tài cũng như thi pháp. Bên cạnh việc tiếp thu nội lực của thế hệ trước, các nhà văn thời kì đổi mới đã biết tạo cho mình những phong cách độc đáo. Đặc biệt với sức trẻ, niềm say

mê và tài năng cộng với sự xông xáo, các nhà văn đã thâm nhập vào từng ngõ ngách của cuộc sống, xới lật từng mảng hiện thực của cuộc sống hôm nay, gọi lên trong tâm hồn độc giả nhiều suy tư và trăn trở về cuộc sống.

*

**VIETNAMESE SHORT STORIES IN THE PERIOD OF 1986 – 2000
LITERARY AND TENDENCISE TO COMPOSE**

Tran Van Thang

*University of Social Sciences and Humanities
Vietnam National University Hochiminh City*

ABSTRACT

The paper aims at studying some characteristics of Vietnamese short stories in the period of 1986 – 2000. These stories of this particular period inspire their readers in terms of new writing style. It analyzes the ways everyday language are processed and used as a new literary genre in these works. This new writing style erased the barrier between everyday and literary language. The prolific number of writers of this new style has made the reader to recast the forms of realism and philosophy in literature.

Keywords: *short stories, periods, trends, writers*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Thị Vàng Anh, *Khi người ta trẻ* (tập truyện ngắn) NXB Hội Nhà văn, 1993.
- [2] Phan Thị Vàng Anh, *Hội chợ* (tập truyện ngắn), NXB Trẻ, 1995.
- [3] Lê Huy Bắc, *Truyện ngắn: lí luận, tác gia và tác phẩm* (tập 1), NXB Giáo dục, 2004.
- [4] Nguyễn Thị Bình, *Văn xuôi Việt Nam 1975 – 1995, những đổi mới cơ bản*, NXB Giáo dục, 2007.
- [5] Nguyễn Minh Châu, *Tuyển tập Truyện ngắn*, NXB Văn học, 1994.
- [6] Phan Cự Đệ (chủ biên), *Truyện ngắn Việt Nam – Lịch sử, thi pháp, chân dung*, NXB Giáo dục, 2007.
- [7] Hà Minh Đức, *Những thành tựu của văn học Việt Nam trong thời kì đổi mới*, Tạp chí Văn học, số 7, 2002.
- [8] Nhiều tác giả, *Nguyễn Huy Thiệp, tác phẩm và dư luận*, NXB Trẻ, 1989.
- [9] Nhiều tác giả, *Bến trần gian* (tập truyện ngắn chọn lọc 1992-1994), NXB Quân đội nhân dân, 1994.
- [10] Nhiều tác giả, *40 truyện rất ngắn*, NXB Hội Nhà văn, 1994.

- [11] Nhiều tác giả, *Truyện ngắn hay Bắc – Trung – Nam*, NXB Hội Nhà văn, 1995.
- [12] Nhiều tác giả, *Ánh trăng* (tập truyện ngắn được giải 1991), NXB Hội Nhà văn, 1995.
- [13] Nguyễn Trọng Hoàn, *Nguyễn Minh Châu về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, 2002.
- [14] Nguyễn Thị Huệ, *Tư duy mới về nghệ thuật trong sáng tác của Ma Văn Kháng những năm 80*, Tạp chí Văn học, số 2, 1998.
- [15] Nguyễn Phạm Hùng, *Văn học Việt Nam (Từ thế kỷ X đến thế kỷ XX)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
- [16] Mai Hương, *Đổi mới tư duy văn học và đóng góp của một số cây bút văn xuôi*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 11, 2006.
- [17] Nguyễn Văn Kha, *Đổi mới quan niệm về con người trong truyện ngắn Việt Nam 1975 – 2000*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006.
- [18] Nguyễn Khải, *Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Khải*, NXB Hội Nhà văn, 2002.
- [19] Phong Lê (chủ biên), *Văn học và công cuộc đổi mới*, NXB Hội Nhà văn, 1994.
- [20] Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (chủ biên), *Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, NXB Giáo dục, 2006.
- [21] G.N. Pôxpêlốp chủ biên, Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Lê Ngọc Trà dịch, *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, NXB Giáo dục, 1998.
- [22] Trần Hữu Tá, *Nhìn lại một chặng đường văn học*, NXB TP Hồ Chí Minh, 2000.
- [23] Bùi Việt Thắng, *Truyện ngắn – Những vấn đề lí thuyết và thực tiễn thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
- [24] Bích Thu, *Những thành tựu của truyện ngắn sau 1975*, Tạp chí Văn học, số 9, 1996.